TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2019/HS-ST
Ngày: 24/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Khon

2. Ông Phạm Văn Liệt

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 24 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/HSST ngày 21/3/2019 đối với:

- Bị cáo: Phan Chí H, sinh năm: 2000, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã A, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn D, sinh năm: 1965 (chết) và bà Lê Thị H, sinh năm: 1965; Vợ, con: Không; Bị cáo có 03 chị em là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Ngày 04/01/2019, Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình và có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Chí H là: Ông Thái Quang T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện

Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông Lê Văn Th, sinh năm: 1945; Nơi cư trú: Ấp B, xã S, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

4. Chị Lê Ngọc T1, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Anh Đinh Ngọc T, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp;

2. Chị Phan Thị Ngọc B, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo Phan Chí H có mặt; bị hại chị T, ông Th có mặt, bị hại chị T1, ông B vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng anh T2, chị B vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 13/11/2018, bị cáo Phan Chí H đi từ nhà thuộc ấp N, xã A, huyện Thanh Bình đến Doanh nghiệp Cỏ khô M cùng ấp (cách nhà bị cáo 30m) để tìm tài sản trộm cắp. Lúc này bị cáo H nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 66GA-011.40 của bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm: 1982, cư trú ấp B, xã A dựng trước cửa nhà, bị cáo H quan sát không thấy người trông coi nên lén lút lấy trộm xe, dẫn ra quốc lộ 30 rồi điều khiển xe nêu trên chạy về hướng Cao Lãnh để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực khóm A, thị trấn T bị Tổ tuần tra giao thông tỉnh Đồng Tháp ra tính hiệu dừng phương tiện để kiểm tra giấy tờ, trong khi tổ tuần tra đang lập biên bản vi phạm hành chính thì H bỏ xe chạy bộ về hướng cầu Phú Mỹ, thuộc địa phận khóm A, thị trấn T, bị cáo H nhìn thấy xe mô tô biển số 66P1-426.12 của ông Nguyễn Văn B đậu trước cửa nhà của anh Đinh Ngọc T2, sinh năm: 1975, quan sát không thấy người trong coi nên bị cáo tiếp tục lấy trộm xe và điều khiển xe chạy về hướng thị xã Hồng Ngự, đến khu vực ấp B, xã A, bị cáo bị Công an xã An Phong ra hiệu dừng xe để kiểm tra, H bỏ lại xe và chạy vào nhà dân lẫn trốn. Lúc này tại nhà của ông Lê Văn Th, sinh năm 1945, ngụ ấp B, xã A, H phát hiện một xe mô tô biển số 66L1-5126 của ông Th đậu dưới sàn nhà nên lấy trộm và điều khiển xe chạy về cất giấu nơi gần nhà của bị cáo. Ngay sau

đó Công an xã An Phong mời bị cáo H về trụ sở làm việc, tại đây bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút trộm các tài sản nêu trên.

Ngoài ra, trong thời gian bị cáo được bảo lãnh để điều tra, xác minh thì vào ngày 27/12/2018 bị cáo H đã đột nhập vào nhà của chị Lê Ngọc T1, sinh năm 1990, ngụ ấp Nhứt, xã An Phong lấy 02 con heo đất bên trong có tổng cộng số tiền là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐ ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Kwashaki, màu đỏ-đen, biển số 66GA-011.40, số khung PKDH020064, số máy FMB00130064, trị giá là 3.400.000đ (*Ba triệu, bốn trăm nghìn đồng*);

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Marron, màu đỏ-đen, biển số 66P1-51.26, số khung 61P02595, số máy 05002595, trị giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*);

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Lifan, màu xanh, biển số 66P1-426.12, số khung 66P1-42612, số máy FMH-015795, trị giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Tổng cộng là 8.400.000đ (*Tám triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

- Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Kwashaki, màu đỏ-đen, biển số 66GA-011.40, số khung PKDH020064, số máy FMB00130064 của bà Nguyễn Thị Mai T nên đã trao trả cho bà T xong (Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Bình);

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Marron, màu đỏ-đen, biển số 66P1-5126, số khung 61P02595, số máy 05002595 của ông Lê Văn Th và đã trao trả xong (Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Bình);

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Lifan, màu xanh, biển số 66P1-426.12, số khung 66P1-42612, số máy FMH-015795 của ông Nguyễn Văn B và đã trao trả xong (Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/02/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Bình).

- Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại bà Nguyễn Thị Mai T, ông Nguyễn Văn B, ông Lê Văn Th đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản và yêu cầu xử hình sự theo quy định pháp luật. Đối với bị hại chị Lê Ngọc T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường (02) hai con heo đất bị mất, giá trị là 10.000.000đ, không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Bình, bị cáo Phan Chí H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên .

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Phan Chí H về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Chí H phạm tội Trộm cắp tài sản khoản 1 Điều 173, áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Chí H từ 12 đến 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Hình phạt bổ sung đề nghị miễn cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

- Về vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Chí H trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến trình bày thêm.

Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị Mai T trình bày: Không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại ông Lê Văn Th trình bày: Không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, ông Thái Quang T2 trình bày: Bị cáo có cha mất sớm, không biết chữ, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, nhận thấy tinh thần của bị cáo không được minh mẫn, không lấy xe của bị hại để bán tiêu xài mà chỉ để chạy về nhà, bị cáo không xác định được mệnh giá tiền đã lấy trộm, hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và Kết quả định giá tài sản.

Bị cáo Phan Chí H nói lời sau: Không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại chị T1, ông B vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng anh T2, chị B vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của chị T1, ông B, anh T2, chị B không gây trở ngại cho việc xét xử. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T1, ông B, anh T2, chị B là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày14/11/2018, ngày 27/02/2019, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-KTHS ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19h đến 22h ngày 13/11/2018, bị cáo Phan Chí H đã thực hiện hành vi lén lút trộm 03 chiếc xe mô tô của các bị hại Nguyễn Thị Mai T, Nguyễn Văn B, Lê Văn Th, tổng giá trị tài sản là 8.400.000đ (*Tám triệu, bốn trăm nghìn đồng*). Ngoài ra, trong thời gian bị cáo được bảo lãnh để điều tra, xác minh thì vào ngày 27/12/2018 bị cáo H đã đột nhập vào nhà của chị Lê Ngọc T1, sinh năm 1990, ngụ ấp N, xã A lấy 02 con heo đất bên trong có tổng cộng số tiền là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.400.000đ (*Mười tám triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

[4] Hành vi của bị cáo Phan Chí H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát huyện Thanh Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo Phan Chí H là người không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản liên tiếp trong một ngày 03 xe mô tô của các bị hại, sau khi hành vi trộm cắp của bị cáo bị cơ quan công an phát hiện, trong thời gian được bảo lãnh tại ngoại, bị cáo không biết ăn năn hối cải lại tiếp tục trộm tiền trong 02 con heo đất của chị T1 để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo H là người đã thành niên và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra, bị cáo là người không biết chữ, gia đình thuộc diện hộ nghèo, cha mất sớm, nhưng do bản chất lười lao động, ham chơi, không lo học hành, lao động kiếm việc làm để phụ giúp cho gia đình. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của các bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang, nguy hiểm cho xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

Hiện nay tình hình trộm cắp ngày càng một tăng, do sự sơ hở trong quản lý, chủ quan, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu, tình hình thanh thiếu niên lười biếng, không chịu lao động, sa vào tệ nạn xã hội như nghiện game, hút, chích ma túy, tụ tập ăn nhậu… để có tiền tiêu xài, không phải lao động vất vả nên đi trộm cắp tài sản, từ đó các tội phạm liên quan đến trộm cắp tài sản ngày càng nhiều, làm tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của chủ sở hữu, gây mất trật tự công cộng, vi phạm chính sách pháp luật của nhà nước. Cần thiết phải đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật, áp dụng một mức hình phạt tù phù hợp với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội, cũng nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và mang tính chất phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và thái độ của bị cáo mà tăng nặng, giảm nhẹ cho phù hợp.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc diện hộ nghèo, không biết chữ, cha mất sớm, tài sản bị trộm đã trả lại cho bị hại, các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản, bị hại Lê Ngọc T1 không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, bị hại Nguyễn Thị Mai T và ông Lê Văn Th yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

[7] Về phạt tiền: Bị cáo Phan Chí H được miễn phạt tiền, do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, điểm đ Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phan Chí H được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Xét đề nghị của người bào chữa ông Thái Quang T2 thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện về tội danh, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Chí H đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Chí H 01 (*Một*) năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam ngày 04/01/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phan Chí H được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CA huyệnThanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Cổng thông tin Điện tử Tòa án;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị B Thơ